TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 14/2023/HS-ST Ngày: 07 - 03 - 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Huệ
- Bà Nguyễn Đắc Quýnh

- Thư ký phiên toà:

+ Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương – Tại điểm cầu trung tâm.

+ Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương – Tại điểm cầu thành phần.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:

+ Ông Phùng Văn Huấn - Kiểm sát viên – Tại điểm cầu trung tâm.

+ Bà Nguyễn Thị Nguyện – Kiểm sát viên – Tại điểm cầu thành phần

Ngày 07 tháng 03 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm - trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần – Nhà tạm giữ công an huyện N, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Sỹ L; sinh năm: 1993; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: Khu L1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Sĩ C và con bà Hồ Thị Q; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; chị Vũ Thị Hồng N; Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2023 đến ngày 10/01/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện N. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Sỹ C, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có đơn đề nghị vắng mặt.

** Người làm chứng:*

+ Chị Phạm Thị T, sinh năm 1996.

+ Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1986.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 07/01/2023, Nguyễn Sỹ L cầm 01 túi nilon có chứa 03 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo và 0,5 gam ma túy tổng hợp dạng ke (*L mua của người đàn ông không rõ tên, tuổi địa chỉ ở thành phố Hải Phòng khoảng tháng 12/2022)* để ở hõm cánh cửa ở phía bên trái, cạnh ghế lái của xe ô tô Mazda 3 màu đen, biển kiểm sát 34A-293.87 với mục đích mang đi sử dụng. L điều khiển xe ô tô trên đi đón chị Phạm Thị T, sinh năm 1996, trú tại thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương đến nhà nghỉ P, địa chỉ thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương thì bị lực lượng công an huyện N phát hiện bắt quả tang vào hồi 14 giờ 35 phút cùng ngày. Thu giữ tại phần hõm ở cánh cửa phía trên bên trái ghế lái xe ô tô L điều khiển 01 túi nilon kích thước 08x04cm bên trong chứa 03 viên nén màu trắng đục, hình trái tim kích thước 01x01cm, 01 túi nilon kích thước 2,5x2,5 cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng L khai nhận là ma túy cất giấu với mục đích để sử dụng cho bản thân; 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 màu đen, biển kiểm sát 34A-293.87.

Tại Kết luận giám định số 93/KL-KTHS ngày 08/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương: 03 viên nén màu trắng đục, hình trái tim trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định khối lượng là 1,534 gam là ma túy loại MDMA. Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định khối lượng là 0,487 gam là ma túy loại Ketamine.

Vật chứng thu giữ:

+ chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 màu đen biển số 34A-293.87, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Sỹ C.

+ 01 phong bì niêm phong số 93/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có chứa 1,457 gam ma túy loại MDMA,

0,436 gam ma túy loại Ketamine và 02 vỏ túi nilon màu trắng hoàn lại sau giám định hiện đang quản lý tại kho vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện huyện N chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKS-NS ngày 22/02/2023 Viện kiểm sát nhân huyện N, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Sỹ L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Về hình phạt: Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ L từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 07/01/2023; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 1,457 gam ma túy loại MDMA, 0,436 gam ma túy loại Ketamine và 02 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, VKSND huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 35 phút ngày 07/01/2023 tại K vực trước

cổng nhà nghỉ P địa chỉ thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Sỹ L có hành vi tàng trữ trái phép 1,534 gam ma túy loại MDMA và 0,487 gam ma túy loại Ketamine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an huyện N phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Chất ma túy có tính kích thích thần kinh, có tác hại rất lớn đến sức khỏe của con người cũng như toàn xã hội. Hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng còn là một tệ nạn xã hội và là nguyên nhân dẫn đến căn bệnh thế kỷ HIV – AIDS. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo thường xuyên, nhiệt tình tham gia các hoạt động thiện nguyện nhân đạo tại địa phương có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, mới lập gia đình, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và là người thường xuyên đoạt động thiện nguyện (ủng hộ xây nhà tình nghĩa cho hộ nghèo bằng ngày công lao động, bằng tiền; tham gia trực chốt và ủng hộ phòng chống dịch Covid – 19 có xác nhận của chính quyền địa phương; tặng quà tết cho những gia đình có hoàn cảnh khó khăn dịp tết Nguyên đán 2023 có xác nhận của Chủ tịch hội chữ thập đỏ xã N) nên cần giảm mức án cho bị cáo để bị cáo có điều kiện sửa chữa bản thân, sớm trở về với gia đình và có thời gian hoạt động xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

+ Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 màu đen biển số 34A-293.87 của anh Nguyễn Sỹ C, anh C không biết L sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Sỹ C là phù hợp, HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Đối với 1,457 gam ma túy loại MDMA, 0,436 gam ma túy loại Ketamine và 02 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 93/KLGĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Người đàn ông bán ma túy cho L không xác định được lý L, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Anh Nguyễn Sỹ C khi cho L mượn xe ô tô không biết L cất giấu ma túy trên xe, chị Phạm Thị T khi đi cùng L đến nhà nghỉ Phong Nga không biết L tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ L 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/01/2023

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy 1,457 gam ma túy loại MDMA, 0,436 gam ma túy loại Ketamine và 02 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 93/KLGĐ-

PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương *(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N)*

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Sỹ L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT - Công an huyện N;
- CQ THAHS - Công an huyện N
- Chi cục THADS huyện N;
- Nhà tạm giữ công an huyện N, tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ công an huyện N;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Điệp